

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LÂM ĐỒNG**

Bản án số: 75/2026/HS-PT
Ngày: 20 - 4 - 2026

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Châu Thạch

Các Thẩm phán: Ông Võ Văn Vinh

Ông Bùi Đăng

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Tâm - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa:
Ông Trần Văn Toàn - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 4 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số 67/2026/TLPT-HS ngày 09 tháng 3 năm 2026 đối với bị cáo Phạm Văn C; do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án Hình sự sơ thẩm số 02/2026/HS-ST ngày 12 tháng 01 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 4 – Lâm Đồng.

- Bị cáo bị kháng cáo:

Họ và tên: Phạm Văn C, tên gọi khác: không, sinh năm: 1988 tại Lâm Đồng; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú: thôn B, xã H, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: làm vườn; trình độ học vấn: 12/12; giới tính: nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn C1, sinh năm: 1950 (đã chết) và bà Hồ Thị H, sinh năm: 1957, có vợ là bà Trần Linh H1, sinh năm 1991 và có 03 con, lớn nhất sinh năm 2013; nhỏ nhất sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 15/7/2025 đến nay, có mặt.

Người bào chữa: Luật sư Trần T, sinh năm: 1970. Địa chỉ: số B, đường T, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh. Luật sư của Công ty L - Đoàn Luật sư Thành phố H, có mặt.

- Bị hại có liên quan đến kháng cáo: Anh Lưu Đức T1, sinh năm: 2002; địa chỉ: Phường B, tỉnh Lâm Đồng, vắng mặt.

- Người làm chứng:

1/ Ông Hà Hoàng V, sinh năm: 2007; địa chỉ: thôn B, xã H, tỉnh Lâm Đồng,

vắng mặt.

2/ Ông Hà Văn T2, sinh năm: 1985; địa chỉ: thôn B, xã H, tỉnh Lâm Đồng, vắng mặt.

3/ Bà Mai Thị N, sinh năm: 1964; địa chỉ: thôn B, xã H, tỉnh Lâm Đồng, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 08/3/2025 Phạm Văn C đến nhà ông Hà Văn T2 tại thôn B, xã H (trước đây là xã H, huyện D), tỉnh Lâm Đồng ngồi chơi, uống nước phía trước hiên nhà. Lúc này, Lưu Đức T1 là nhân viên giao hàng, đến nhà ông T2 để thanh toán tiền mua hàng mà Hà Hoàng V, con trai ông T2 đã mua trước đó. Trong khi C và V nói chuyện với nhau về việc giao nhận hàng và thanh toán tiền hàng thì xảy ra mâu thuẫn. C cho rằng T1 có những lời nói thô tục nên nhắc nhở nhưng T1 không nghe nên C lao đến đẩy T1 thì bị T1 dùng tay nắm 01 cái vào mặt, cả hai giằng co, vật nhau làm C ngã xuống đất. C vùng dậy chạy vào bếp nhà ông T2 lấy 01 con dao (loại chặt xương, cán bằng gỗ, lưỡi bằng kim loại, tổng thể dài 35 cm). Lúc này, T1 bỏ đi ra ngoài đường, C chạy ra chỗ T1 đang đứng và vùng dao chém về phía người Trưởng 01 nhát trúng gần khuỷa tay trái, 01 nhát trúng cổ tay trái và 01 nhát trúng bàn tay trái gần ngón út gây thương tích. Thấy T1 chảy máu, C bỏ vào trong sân nhà ông T2 ngồi. Sau đó, T1 được ông T2 đưa đi điều trị vết thương tại Trạm y tế xã, rồi chuyển tuyến điều trị tại Bệnh viện I. Lưu Đức T1 bị thương tích vùng khuỷu tay trái, cổ tay trái, lòng bàn tay trái.

Vật chứng thu giữ: 01 con dao, loại dao chặt, cán dao chất liệu bằng gỗ, lưỡi dao chất liệu bằng kim loại, dài 35cm; 01 video clip ghi lại diễn biến vụ án được lưu vào 01 thẻ nhớ micro SD màu đen 2GB;

Tại bản kết luận giám định số 155/KLTTCT- PYLD ngày 14/4/2025 của Trung tâm pháp y tỉnh L kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Lưu Đức T1 tại thời điểm giám định là 12% (mười hai phần trăm). Tổn thương do vật sắc gây nên; tại bản kết luận giám định lại số 2050/KLTTCT- C09B ngày 22/5/2025 của Phân viện khoa học hình sự Thành phố H kết luận: tỷ lệ tổn thương cơ thể của Lưu Đức T1 tại thời điểm giám định là 12% (mười hai phần trăm). Các thương tích trên cơ thể Lưu Đức T1 đều có đặc điểm phù hợp do vật sắc tác động gây ra.

Tại bản kết luận giám định số 322/KL-KTHS ngày 10/6/2025 của Phòng K Công an tỉnh L, văn bản số 73/CV-PC09 kết luận mẫu vật gửi giám định là chủng loại dao sắc “*Thuộc danh mục dao có tính sát thương cao*” thuộc phụ lục 5 thông tư 75/2024/TT-BCA ngày 15/11/2024 của Bộ C2.

Tại Cáo trạng số 20/CT-VKS-KV4 ngày 30 tháng 10 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Lâm Đồng truy tố bị cáo Phạm Văn C về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 và tội “*Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng*” theo khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại Bản án số 02/2026/HS-ST ngày 12 tháng 01 năm 2026; Tòa án nhân dân khu vực 4 – Lâm Đồng đã xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Văn C về tội “Cố ý gây thương tích” và tội “Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng”.

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn C 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng khoản 1 Điều 304, điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn C 01 (một) năm tù về tội “Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng”.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tổng hợp hình phạt của 02 tội; buộc bị cáo Phạm Văn C phải chấp hành hình phạt chung là 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Ngoài ra, Bản án còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 16/01/2026 bị cáo Phạm Văn C kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa hôm nay,

Bị cáo Phạm Văn C giữ nguyên kháng cáo, đề nghị giảm nhẹ hình phạt, xin được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau:

Cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất của vụ án; xác định bị cáo phạm tội “*Cố ý gây thương tích*” và tội “*Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng*” là có căn cứ, đúng tội danh; căn cứ nhân thân bị cáo, thương tích của bị hại xử phạt bị cáo hình phạt tù với mức án 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” 01 (một) năm tù về tội “Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng” là trong khung hình

phạt; bị cáo có đơn kháng cáo nhưng không đưa ra thêm các tình tiết mới nên không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

Đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Văn C, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Cơ quan tiến hành tố tụng tại giai đoạn sơ thẩm đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[2] Đơn kháng cáo của bị cáo Phạm Văn C đúng về hình thức, nội dung, trong hạn luật định nên đủ cơ sở để Hội đồng xét xử xem xét, giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[3] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như phần nội dung của Bản án sơ thẩm đề cập, lời khai của bị cáo phù hợp lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra, xét xử sơ thẩm; phù hợp lời khai của người đại diện hợp pháp của bị hại, người làm chứng; kết luận giám định và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án nên đủ cơ sở kết luận:

[3.1] Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 08/3/2025 Phạm Văn C đến nhà ông Hà Văn T2 tại thôn B, xã H (trước đây là xã H, huyện D), tỉnh Lâm Đồng) ngồi chơi, uống nước phía trước hiên nhà. Lúc này, Lưu Đức T1 là nhân viên giao hàng, đến nhà ông T2 để thanh toán tiền mua hàng mà Hà Hoàng V, con trai ông T2, đã mua trước đó. Trong khi C và V nói chuyện với nhau về việc giao nhận hàng và thanh toán tiền hàng thì xảy ra mâu thuẫn dẫn đến xô xát; sau đó C đã dao sắc chém nhiều nhát vào tay trái gây thương tích cho Lưu Đức T1.

[3.2] Tại bản kết luận giám định số 155/KLTTCT-PYLĐ ngày 14/4/2025 của Trung tâm pháp y tỉnh L kết luận tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Lưu Đức T1 tại thời điểm giám định là 12% (mười hai phần trăm). Tại bản kết luận giám định lại số 2050/KLTTCT-C09B ngày 22/5/2025 của Phân viện khoa học hình sự Thành phố H kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể của Lưu Đức T1 tại thời điểm giám định là 12% (mười hai phần trăm). Tại biên bản làm việc ngày 16/6/2025 bị cáo và bị hại đồng ý kết quả giám định không ý kiến gì. Tại bản kết luận giám định số 322/KL-KTHS ngày 10/6/2025 của Phòng K Công an tỉnh L, văn bản số 73/CV-PC09 kết luận mẫu vật gửi giám định là chủng loại dao sắc “*Thuộc danh mục dao có tính sát thương cao*” thuộc phụ lục 5 thông tư 75/2024/TT-BCA ngày 15/11/2024 của Bộ C2.

Vì vậy có đủ căn cứ kết luận hành vi của bị cáo đã phạm vào các tội “*Cố ý gây thương tích*” và “*Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 134 và khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự.

[3.3] Xét tính chất hành vi phạm tội của bị cáo là táo bạo, liều lĩnh, xem thường pháp luật, xem thường tính mạng sức khỏe của người khác; bản thân bị cáo có trình độ học vấn nhất định, giữa bị cáo và bị hại không mâu thuẫn từ trước; chỉ vì lý do nhỏ nhặt nhưng bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi dùng dao sắc nhọn chém và gây thương tích cho bị hại; điều này thể hiện hành vi của bị cáo mang tính chất côn đồ; đã xâm hại trực tiếp đến sức khỏe của công dân được pháp luật bảo vệ. Bị cáo dùng dao sắc có tính sát thương cao; theo quy định tại phụ lục 5 “Danh mục dao có tính sát thương cao” (Thông tư 75/2024/TT-BCA ngày 15/11/2024 của Bộ C2) thì con dao này được xác định là vũ khí quân dụng, hành vi của không chỉ gây nguy hiểm cho bị hại mà còn gây mất an ninh trật tự, trị an tại địa phương.

Tại phiên tòa người bào chữa của bị cáo cho rằng bị cáo không phạm tội có tính chất côn đồ thì thấy rằng: giữa bị cáo và bị hại không có mâu thuẫn gì từ trước nhưng lại gây gỗ với bị hại dẫn đến hai bên đánh nhau. Sau khi bị ngã thì bị cáo lại chạy vào trong nhà ông T2 lấy dao ra để chém bị hại, lúc này bị hại đã bỏ đi ra ngoài đường nhưng bị cáo vẫn đuổi theo và chém bị hại bị thương tích. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, lẽ ra sau khi bị hại đã bỏ đi ra ngoài đường thì nên dừng lại vì giữa các bên không có mâu thuẫn gì nhưng lại tiếp tục thực hiện hành vi đến cùng. Sau khi chém bị hại, bị cáo đã bỏ vào nhà mà không đưa bị hại đi cấp cứu, thể hiện sự coi thường tính mạng của người khác, không có sự ăn năn hối cải do vậy ý kiến của người bào chữa là không có cơ sở chấp nhận.

[4] Xét kháng cáo của bị cáo thì thấy rằng:

Mặc dù không có mâu thuẫn với bị hại nhưng vì bản tính hung hăng, côn đồ, xem thường pháp luật và sức khỏe, tính mạng của người khác nên bị cáo đã sử dụng hung khí nguy hiểm là dùng dao chém và gây thương tích cho bị hại. Hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, gây tác động xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương, gây hoang mang lo lắng cho người dân. Do đó, cần phải có hình phạt nghiêm khắc để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung. Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã tự nguyện bồi thường thiệt hại bị hại đã có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo theo quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, từ đó tuyên phạt bị cáo Phạm Văn C 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “*Cố ý gây thương tích*” và 01 (một) năm tù về tội “*Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng*” là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo.

Tại giai đoạn sơ thẩm; bị cáo đã bồi thường cho bị hại số tiền 55.000.000đ, sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo đã bồi thường thêm cho bị hại số tiền 5.000.000đ,

tổng số tiền là 60.000.000đ, bị hại đã nhận số tiền này và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm. Việc này thể hiện thái độ ăn năn, hối cải cũng như thể hiện trách nhiệm của bị cáo đối với hậu quả do hành vi phạm tội của mình gây ra.

Xét thấy, hiện nay bị cáo là lao động chính trong gia đình, có con nhỏ nhất sinh năm 2021. Đồng thời, bị hại có đơn xin bãi nại đối với bị cáo. Do đó Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét và cân nhắc giảm cho bị cáo một phần hình phạt đối với tội “Cố ý gây thương tích”, tạo điều kiện cho bị cáo sau khi được cải tạo trở thành người có ích cho xã hội thì có điều kiện chăm sóc con của mình, thể hiện tính nhân đạo, khoan hồng của pháp luật. Do đó cần chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo để giảm một phần hình phạt tù cho bị cáo là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[5] Về án phí: Do kháng cáo được chấp nhận một phần nên bị cáo không phải chịu án phí Hình sự phúc thẩm.

[6] Các phần khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Phạm Văn C. Sửa Bản án Hình sự sơ thẩm số 02/2026/HS-ST ngày 12 tháng 01 năm 2026 của Toà án nhân dân khu vực 4 – Lâm Đồng.

Tuyên xử:

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Văn C phạm tội: “Cố ý gây thương tích” và “Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng”.

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt: bị cáo Phạm Văn C 01 (một) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 304, các điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Phạm Văn C 01 (một) năm tù về tội “Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng”.

- Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tổng hợp hình phạt của 02 tội, buộc bị cáo Phạm Văn C phải chấp hành hình phạt chung là 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày thi hành án.

2. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, điểm h khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Phạm Văn C không phải chịu án phí Hình sự phúc thẩm.

3. Các phần khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT I – TANDTC (01);
- VKSND tỉnh Lâm Đồng (01);
- Phòng Gđ, Ktr, Ttr & THA (04);
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng (01);
- TAND khu vực 4 – Lâm Đồng (01);
- VKSND khu vực 4 – Lâm Đồng (01);
- Phòng THADS khu vực 4 – Lâm Đồng (01);
- Phòng PV 06 - Công an tỉnh Lâm Đồng (01);
- Bị cáo (01);
- Bị hại (01);
- Hồ sơ THAHS (07);
- Lưu hồ sơ; Án văn (03).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Châu Thạch